|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NAM SÁCH**TRƯỜNG MN CỘNG HÒA** Số: 07 /KH- MNCH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cộng Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**CHIẾN LƯỢC** **PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON CỘNG HÒA**

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030.**

- Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ- BGD&ĐT ngày 26/6/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Văn bản thông tư 52/2020/ BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non;

- Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng vể “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

- Căn cứ kế hoạch số 3292/KH-UBND ngày 20/9/2019 cảu UBND tỉnh Hải Dương về việc triển khai đề án: “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025”

Căn cứ kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 về triển khai thực hiện đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025

Trường Mầm non Cộng Hòa xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021 -2025, tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

**PHẦN I**

**PHÂN TÍCH BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

**I. BỐI CẢNH**

Trường Màm non Cộng Hòa được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào năm 2018 đến năm 2023 trường sẽ đề nghị Sở GD và đào tạo kiểm tra công nhận đạt chuẩn lại sau 5 năm. Trường được xây dựng vào 1 điểm trường nằm tại trục đường trung tâm của xã thuận lợi cho các bậc cha mẹ đưa con đến trường. Hiện nay trường có 23 nhóm lớp với tổng số học sinh trong toàn trường là hơn 673 cháu. Diện tích khuôn viên sân vườn rộng rãi,cơ sở vật chất được quan tâm xây dựng đủ phòng học và có 1 số phòng chức năng, các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chươi đáp ứng cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tổng diện tích chung toàn trường hiện nay là 12.410 m2 tính bình quân khoảng 20m2/ trẻ. Trong những năm gần đây nhà trường đã được sự quan tâm của các cấp ủy đảng chính quyền địa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đủ theo quy định của trường chuẩn Quốc gia, nhà trường luôn xác định duy trì và phát triển bền vững từng bước nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ trẻ và nhân dân trên địa bàn xã tin tưởng gửi con em mình đến trường.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở cho các quyết sách của hội đồng trường và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Mầm non Cộng Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non. Cùng các trường Mầm non xây dựng ngành giáo dục huyện Nam Sách phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập xu thế chung của thời đại.

**1. Sự quan tâm của chính quyền địa phương trong việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục**

- Đảng ủy và chính quyền xã Cộng Hòa rất quan tâm đến việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia về công tác giáo dục trên địa bàn, cụ thể đối với trường Mầm non Cộng Hòa:

- Quan tâm đầu tư mở rộng diện tích khuôn viên cho nhà trường. Đầu tư cơ sở vật chất. Trường có 23 phòng học có đầy đủ trang thiết bị dạy học theo yêu cầu.

- Thường xuyên chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng đơn vị trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục; công tác PCGDTH- XMC, công tác huy động, vận động trẻ ra lớp, chăm sóc và giáo dục trẻ trên địa bàn đạt hiệu quả.

**2. Sự quan tâm của cha mẹ trẻ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục**

Đời sống của người dân xã Cộng Hòa những năm gần đây tương đối ổn định. Nhiều phụ huynh học sinh quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ và đã phối hợp rất tốt với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, cụ thể là:

- Phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên các lớp trong việc giáo dục chăm sóc trẻ.Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị cho các lớp.

- Quan tâm cho trẻ đúng độ tuổi đến trường, duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ, huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu.

- Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên sinh hoạt định kỳ, phối hợp với lãnh đạo trường thực hiện việc chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện hỗ trợ cho giáo viên và trẻ tham gia tốt các phong trào trong nhà trường và ngành tổ chức.

- Đời sống nhân dân có cải thiện nhưng sự chênh lệch giàu nghèo vẫn còn nhiều, đa số các bậc phụ huynh làm ruộng, một số ít phụ huynh đi làm công ty nên để con cho ông bà chăm sóc, điều này ảnh hưởng đến việc chăm sóc giáo dục trẻ.

**II . THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Quy mô trường lớp**

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 23 lớp, với tổng số học sinh: 667 cháu.

***Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số trẻ năm 2020-2021***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khối** | **Số lớp** | **Tổng số****HS** | **Khuyết tật** | **BQ Trẻ/lớp** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhà trẻ | 5 | 135 | 0 | 27 |   |
| 2 | 3 tuổi | 6 | 161 | 0 | 26,8 |   |
| 3 | 4 tuổi | 6 | 161 | 0 | 26,8 |   |
| 4 | 5 tuổi | 6 | 210 | 0 | 35 |   |
| **TC** | **04** | **23** | 667 | 0 | 29 |   |

**\*Ưu điểm**

- Sĩ số trẻ trên lớp tương đối phù hợp. Có 23 lớp học, số trẻ ăn bán trú tại trường 100% thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ .

**\* Hạn chế**

- Công tác huy động trẻ đến trường nhà trẻ đạt thấp 28,9%, mẫu giáo đạt 100% đã đạt chỉ tiêu đề ra.

Số trẻ ra lớp không ổn định, độ tuổi nhà trẻ đi nhiều vào dịp cuối năm, nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ.

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

***Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2020-2021***

|  |  |
| --- | --- |
| **Số lượng** | **Trình độ** |
| Tổng số | BGH | GV | CNV | ĐH | CĐ | TC |
| 51 | 3 | 47 | 1 | 34 | 8 | 9 |

***Bảng 3 - Thống kê cơ cấu đội giáo viên năm học 2020-2021***

|  |  |
| --- | --- |
| **CBQL** | **Giáo viên – NV** |
| **TS** | **NT** | **MG** | **NV**  |
| 03 | 48 | 10 | 37 | 1 |

*2.1. Chất lượng*

*2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý*

Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 03; Đảng viên: 03)

*2.1.2. Đối với giáo viên*

- Tổng số: 47, nữ 47. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 39/47, tỷ lệ 83% ( ĐH ; 30, CĐ 09); chưa chuẩn: 8/47, tỷ lệ 17%.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: tốt: 41/51 (8%), Khá 10/51 đ/c đạt (20%); Trung bình 0 (0%)

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 34 tỷ lệ 66,6%.

**\* Ưu điểm**

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu .

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Tham gia hội thi các cấp đạt giải cao.

**\* Hạn chế**

- Một số giáo viên nuôi con nhỏ, mới vào ngành kinh nghiệm NDCSGD trẻ chưa có, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc.

- Giáo viên định biên trên lớp còn thiếu theo điều lệ trường mầm non.

**3. Chất lượng giáo dục toàn diện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học |  Độtuổi |   | LVPTTC |  LVPTNT  |  LVPTNN  | LVPTTCXH | LVPTTM |
| SL | TS trẻ đạt | Tỉ lệ đạt % | TS trẻ đạt | Tỉ lệ đạt % | TS trẻ đạt  | Tỉ lệ đạt % | TS trẻ đạt | Tỉ lệ đạt % | TS trẻ đạt | Tỉ lệ đạt % |
| 2019-2020 | NT | 125 | 100 | 80 | 103 | 82 | 110 | 88 | 115 | 92 | 113 | 90 |
| MG | 540 | 415 | 95 | 519 | 96 | 520 | 96,2 | 513 | 95 | 505 | 93,5 |

**4. Cơ sở vật chất**

***Bảng 6 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hiện trạng** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Ghi chú** |
| **Khuôn viên** | 1 | 12.410 |   |
| **Khối phòng học** | 23 | 60/1 phòng |   |
| **Khối phòng phục vụ học tập** | 1 |  |   |
| - Phòng giáo dục Âm nhạc | 1 | 90 |   |
| - Phòng tin học | 0 | 0 |   |
| - Phòng ngoại ngữ | 0 | 0 |  |
| - Phòng đa năng | 0 | 0 |   |
| **Khối phòng hành chính quản trị** |  |  |   |
| - Phòng Hiệu trưởng | 1 | 30 |   |
| - Phòng Phó Hiệu trưởng | 1 | 30 |   |
| - Văn phòng | 1 | 90 |   |
| - Phòng bếp | 1 | 120 |   |
| - Phòng Y tế | 1 | 24 |   |
| - Phòng hành chính | 1 | 24 |   |
| - Phòng nhân viên | 0 | 0 |   |
| - Kho | 0 | 0 |   |
| - Phòng bảo vệ | 1 | 12 |   |
| - Nhà vệ sinh dành cho giáo viên | 1 | 10 |   |
| - Nhà vệ sinh dành cho trẻ | 12 | 15m2/1 phòng |   |
| - Tường rào | 1 | 2000 |   |
| - Hệ thống nước sạch | 1 |  |   |
| - Sân chơi, vườn | 1 | 7000 |   |
| - Nhà đa năng | 0 | 0 |   |

**\* Ưu điểm**

- Cơ sở vật chất đảm bảo đủ nhu cầu dạy và học.

- Khuôn viên trường rộng rãi, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, mỗi phòng có 2 điều hòa, có đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02.

- Diện tích đảm bảo, bình quân 20m2/trẻ. Trường có các hạng mục: nhà vệ sinh, khu vui chơi phát triển vận động, vườn cây trải nghiệm ….đảm bảo nhu cầu học và chơi.

**\* Hạn chế**.

- Trường chưa có phòng ngủ riêng,

- Một số phòng học công trình vệ sinh đã bị xuống cấp thấm dột do công trình đã đua vào sử dụng từ nhiều năm.

- Sân chơi của trẻ một số chỗ chưa bằng phẳng.

- Khuôn viên diện tích quá rộng, quy hoạch chưa đồng bộ.

**III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC**

**1. Điểm mạnh**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, có kinh nghiệm nhiều năm trong công tác quản lý.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tích cực trong công tác. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. 90% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng công nghệ thong tin trong dạy học.

- Chất lượng khảo sát theo đề của phòng giáo dục, sở giáo dục luôn đứng đầu toàn huyện, mang tính ổn định.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thanh tra - thi đua, Công đoàn, đoàn thanh niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

**2. Điểm yếu**

- CSVC chưa đáp ứng yêu cầu: Thiếu phòng đa năng, phòng giáo dục thể chất phòng tin học… sân vườn quy hoạch chưa đồng bộ diện tích để trống còn nhiều.

- Một số giáo viên mới có bằng trung cấp chưa đạt chuẩn: 9/51 chiếm 18%

- Một số giáo viên cao tuổi việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Một số ít phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

**3. Thời cơ**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tín nhiệm của cha mẹ trẻ

- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 90% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc

- Cộng Hòa là xã thuần nông lãnh đạo và nhân dân, phụ huynh trong toàn trường có nhận thức đúng đắn về vai trò của giáo dục trong thời kỳ hiện nay

- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch rộng rãi tính theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Diện tích của nhà trường còn đủ để phát triển cơ sở hạ tầng trường học trong giai đoạn mới.

**4. Thách thức**

 Trường Mầm non Cộng Hòa xã Cộng Hòa là trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2 từ năm học 2018-2019. Vấn đề đặt ra hiện nay là cơ sỏ vật chất của nhà trường đã bị xuống cấp, phòng học và phòng chức năng còn thiếu. Do vậy nhà trường cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch xây dựng thêm phong học, phòng chức năng, quy hoạch sân vườn cho đồng bộ, huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.

- Các cuộc cách mạng công nghệ 3.0 ;4.0; 5.0 đã làm thay đổi thế giới, các nước phát triển đang hướng tới xây dựng “xã hội thông minh” nhờ sức mạnh trí tuệ nhân tạo. Đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó mà đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp chăm sóc giáo dục mới, phương tiện dạy học hiện đại để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.

- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chăm sóc giáo dục trẻ không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

**5. Xác định vấn đề ưu tiên**

- Xây dựng cơ sở vật chất: Trước mắt xây thêm phòng học, phòng chức năng, nhà bảo vệ, nhà vệ sinh cho giáo viên, mở rộng quy hoạch sân vườn, đầu tư thiết bị cho phòng kidsmart, Tu sửa lại các nhà lớp học, cải tạo khu vệ sinh của trẻ, ốp tường phòng học tiện cho khâu trang trí lớp, quy hoạch hệ thống cây xanh, lát gạch chống trơn sân trường.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục “thông minh”.

- Tuyển dụng đủ số lượng, đủ cơ cấu giáo viên, đảm bảo chất lượng. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc; đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; taọ môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. TỔNG QUAN**

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non Cộng Hòa là một trường luôn phấn đấu để hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong từng năm học đến nay nhà trường vẫn duy trì giữ vững và khẳng định vị trí của nhà trường phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể lao động tiên tiên tiến, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong Trường MN Cộng Hòa nói riêng và toàn huyện Nam Sách nói chung.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn xa hơn 2030, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ em nhà trường là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xãcó hoạch định phát triển nhà trường. Đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Mầm non Cộng Hòa là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025. Trường Mầm non Cộng Hòa cùng các trường Mầm non trong toàn huyện, xây dựng ngành giáo dục của huyện Nam Sách nói chung, MN Cộng Hòa nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

**1. Quy mô số lớp, số trẻ**

***Bảng 7*-*Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2021-2025***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **NT** | **3 tuổi** | **4 tuổi** | **5 tuổi** | **Toàn trường** |
| Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ | Số lớp | Số trẻ |
| 2020-2021 | 5 | 135 | 6 | 161 | 6 | 161 | 6 | 210 | 23 | 667 |
| 2021-2022 | 5 | 118 | 7 | 178 | 6 | 169 | 5 | 168 | 23 | 653 |
| 2022-2023 | 5 | 131 | 6 | 171 | 7 | 192 | 5 | 175 |  23 | 669 |
| 2023-2024 | 4 | 110 | 7 | 190 | 6 | 171 | 6 | 192 | 23 | 663 |
| 2024-2025 | 5 | 135 | 6 | 145 | 7 | 190 | 5 | 160 | 23 | 630 |

**2. Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất; Giáo viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phấn đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường Xanh - An toàn- Thân thiện đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

**3. Sứ mệnh**

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng chăm sóc giáo dục cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

**III. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

**1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục**

**1.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục**

*1.1.1. Mục tiêu*

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo thông tư số 01/VBHN-BGGĐ của Bộ giáo dục đào tạo ngày 24 tháng 01 năm 2017, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ emnhững chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

**1.1.2.Giải pháp**

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên trên lớp.

- Đảm bảo đủ phòng học, ăn, ngủ cho trẻ, phòng thế chất, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo thông tư 02.

Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện đúng

chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm”. Tiếp cận với các kỹ năng phát triển tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ ở các nước tiên tiến.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Đổi mới quản lí cách chăm sóc giáo dục trẻ. Từ đó mà thôi thúc giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, thăm nghĩa trang liệt sĩ, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương…

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

+ Đối với trẻ: huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 48,7% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, Tổ chức tốt công tác nuôi ăn bán trú.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù, Phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền vớicác bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

**2. Nhóm phát triển đội ngũ**

**2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

**-**Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; 2/3 đồng chí có bằng thạc sĩ, có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Xuất sắc.

- Đối với Giáo viên: 100% trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 90% giáo viên được xếp loại Xuất sắc; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

**2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức**

***Bảng 8 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2021 đến 2025***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | Số lớp | TS CB, GV, NV | CBQL | **GV** | **NV** |
| NT | 3 tuổi | 4 tuổi | 5 tuổi | NVKT, VT | Khác |
| 2020-2021 | 23 | 51 | 3 | 10 | 12 | 12 | 12 | 1 |  |
| 2021-2022 | 23 | 51 | 3 | 10 | 14 | 12 | 10 | 1 |  |
| 2022-2023 | 23 | 50 | 3 | 10 | 12 | 14 | 10 | 1 |  |
| 2023-2024 | 23 | 50 | 3 | 8 | 14 | 12 | 12 | 1 |  |
| 2024-2025 | 23 | 50 | 3 | 10 | 12 | 14 | 10 | 1 |  |

**2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt…

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường. Phấn đấu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

***-***Đổi mới quản lí, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lí hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lí nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên (kể cả giáo án). Xây dựng website của trường và duy trì hoạt động thường xuyên.

Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ chăm sóc trẻ bằng những hiểu biết của mình mà còn trẻ bằng cả cuộc đời mình. Vì thế hiệu trưởng cần dựng tập thể giáo viên thành tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho trẻ và phụ huynh noi theo.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm… Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

**3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất**

**3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng thêm phòng học, nhà bảo vệ, cải tạo phòng học, nhà vệ sinh, bếp ăn bán trú, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

**3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất**

***Bảng 9- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021- 2025***

*Đơn vị: tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục đầu tư** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Diện tích (m2)** | **Thành tiền** |
| **Khối phòng chức năng** |  Phòng | 8 | 74m2/ phòng | 11 tỷ đồng |
| **Khối phòng phục vụ học tập** |  |  |  |  |
| - Phòng giáo dục thể chất | Phòng | 1 |  |  |
| - Đa năng | Phòng | 1 |  |  |
| - Phòng âm nhạc | Phòng | 1 |  |  |
| - Phòng steam | Phòng | 1 |  |  |
| - Phòng kho | Phòng | 1 |  |  |
| - Phòng thư viện | Phòng | 1 |  |  |
| **Khối phòng hành chính quản trị** |   |  |  |  |
| - Kho | Phòng | 1 |  |  |
| - Sân trường: lát gạch | 1 | 7000m2 | 3 tỷ đồng |
| - Bếp | 1 | 200m2 | 2 tỷ đồng |
| **Tổng cộng** | 16 tỷ đồng |

***Bảng 10- Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ giai đoạn 2021 đến 2025***

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | ***Số lượng*** | **Thành tiền** |
| **Thiết bị đồ dùng theo thông tư 02** | **Bộ** | 13 | 300 triệu |
| **Thiết bị dùng chung** |   |  |  |
| Máy tính | Bộ | 13 | 100 triệu |
| Ti vi | cái | 13 | 150 triệu |
| Thiết bị âm thanh | Bộ | 1 | 20 triệu |
| Thiết bị phòng giáo dục nghệ thuật | Bộ | 1 | 20 triệu |
| Giá góc | cái | 30 | 60 triệu |
| Thiết bị đồ chươi ngoài trời | Bộ | 1 | 200 triệu |
| Bình nóng lạnh | cái | 13 | 50 triệu |
| Máy điều hoà | Chiếc | 8 | 80 triệu |
| **Tổng cộng** | 950 triệu |

***Bảng 11- Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2021 đến 2025***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hạng mục đầu tư** | **Dự kiến năm thực hiện** |
| - Sửa chữa các phòng học, phòng chức năng | 2021- 2022 |
| - Xây dựng thêm phòng học | 2022 -2023 |
| - Sửa các phòng vệ sinh, phòng đa năng | 2023-2024 |
| - Cải tạo Sân trường | 2024- 2025 |

**3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học đảm bảo cho trẻ học tập, đầu tư thêm các thiết bị cho phòng âm nhạc, phòng gaiso dục thể chất, phòng tin học để trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ công tác CSNDGD trẻ.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh- sạch- đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

**4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

**4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, … hỗ trợ thêm kinh phí để hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ em hộ nghèo.

**5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Làm tốt công tác tự đánh giá của nhà trường ,thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành

*-*Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**PHẦN III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức thực hiện**

**1.1. Phổ biến kế hoạch**

- Kế hoạch phát triển giáo dục trường Mầm non Cộng Hòa giai đoạn 2021 - 2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, viên chức nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng, chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai Kế hoạch tại phòng hội đồng.

**1.2. Xây dựng lộ trình**

**\* Giai đoạn 2021 -2023**

- Triển khai Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức. Báo cáo lên cơ quan cấp trên để xin ý kiến chỉ đạo.

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư xây thêm phòng học mở rộng diện tích, cải tạo nâng cấp sân vườn các phòng học, nhà vệ sinh và các phòng chức năng, nhà hiệu bộ; bổ sung trang thiết bị.

Duy trì chất lượng kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 sau 5 năm

**\* Giai đoạn 2023-2025**

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Thực hiện xây dựng cơ bản đủ phòng học, Tu sửa nhà vệ sinh, các phòng học, phong chức năng, mở rộng sân vườn, xây dựng nhà bảo vệ…

- Công nhận lại kiểm định chất lượng cấp độ 3.

- Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 sau 5 năm

- Giữ vững các tiêu chí của chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức dộ 3.

**1.3. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân**

**- Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

**- Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

**- Tổ trưởng chuyên môn**

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

**- Giáo viên, viên chức**

Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm để bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- **Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- **Ban đại diện cha mẹ trẻ**

+ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

**PHẦN IV**

**KIẾN NGHỊ**

**1. Đối với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Cộng Hòa**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Mầm non Cộng Hòa theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội đồng giáo dục quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục cham sóc sức khoẻ cho các cháu qua hệ thống thông tin đại chúng.

**2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng giáo viên cho nhà trường

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm non Cộng Hòa giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2030 đã được thông qua Chi bộ Đảng, Hội đồng trường và tập thể Hội đồng sư phạm. Các bộ phận, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  **HIỆU TRƯỞNG** **Nguyễn Thị Liên** |